

K, ngày 13 tháng 02 năm 2018

Số: 16/2018 /QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2017/TLST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Q, sinh năm: 1946 và bà N, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Nhà số 113, đường H, khu phố 3, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Bị đơn: Vợ chồng ông C, sinh năm: 1968 và bà T, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Nhà không số, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ phải thu phải trả: Vợ chồng ông C và bà T phải trả cho vợ chồng ông Q và bà N tiền gốc của nợ vay và nợ hui tổng cộng là 1.040.000.000đ (một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng).

Về phương thức thanh toán: Vợ chồng ông C và bà T thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Q và bà N hai thửa đất đã được thay đổi từ thửa 174 tờ bản đồ 8-2 thành thửa 176 tờ bản đồ số 13 và thửa đất đã được thay đổi từ thửa 175 tờ bản đồ 8-2 thành thửa 177 tờ bản đồ số 13 theo HSS:13/Q5 tọa lạc tại xã V, huyện T, tỉnh Long An với giá là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) để trừ bớt khoản nợ 1.040.000.000đ (một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng) cho vợ chồng ông Q bà N. Việc chuyển nhượng này hai bên đã thực hiện xong. Số nợ còn lại là 640.000.000đ (sáu trăm bốn mươi triệu đồng) trả dần làm 02 đợt theo vụ lúa cụ thể như sau:

Đợt 1: Vào ngày 30/4/2018 dương lịch trả 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng);

Đợt 2: Vào ngày 30/8/2018 dương lịch trả 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Đến hạn trả lần đầu mà vợ chồng ông C và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn đã thoả thuận thì vợ chồng ông Q và bà N được quyền làm đơn đến cơ quan Thi hành án dân sự thị xã K yêu cầu thi hành toàn bộ số tiền mà ông C và bà T còn phải trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Hai bên thống nhất thoả thuận, vợ chồng ông C và bà T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.800.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Các đương sự “Đề thi hành”;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trình Văn Út